

Số: 274 /QĐ - UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030 và những năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2024, định hướng năm 2030; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 và số 21/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030;

Xét đề nghị tại các Tờ trình của Sở Tài chính số: 30/TTr – STC.ĐTNNS ngày 01/4/2025, 33/TTr – STC.ĐTNNS ngày 08/4/2025 về việc bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030 và những năm tiếp theo; 33/TTr-STC.ĐTNNS ngày 08/4/2025 về việc bổ sung nội dung Tờ trình số 30/TTr – STC.ĐTNNS ngày 01/4/2025 của Sở Tài chính về việc bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về các nội dung họp ngày 01/4/2025, 08/4/2025 tại các Thông báo số: 09 -TB/ĐU ngày 01/4/2025, 10 -TB/ĐU ngày 08/4/2025 và Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 4 năm 2025 theo Thông báo số 54/TB-UBND ngày 01/4/2025;

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1427 -KL/TU ngày 04/4/2025 về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung các Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 06/8/2024; số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 và số 21/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Điều chỉnh tên tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 06/8/2024, từ: “*về việc phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2024, định hướng năm 2030*” thành “*về việc phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030 và những năm tiếp theo*”.

2. Điều chỉnh tên tại Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2024, từ: “*về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2024, định hướng năm 2030*” thành “*về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Bắc Ninh định hướng năm 2030 và những năm tiếp theo*”.


3. Điều chỉnh 12 dự án đã được công bố tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 (*chi tiết theo phụ lục 1*).

4. Bổ sung 70 dự án phù hợp với quy hoạch đề đăng công bố thu hút đầu tư (*chi tiết theo phụ lục 2*).

5. Quy mô, chi tiết các dự án đầu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 06/8/2024; số 524/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 và số 21/QĐ - UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh.

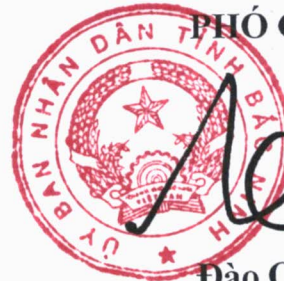
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; giao Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành, địa phương công bố trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TNMT, KTTH;
- lưu: VT, XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đào Quang Khải

PHỤ LỤC 1:

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ TỈNH BẮC NINH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh

Khu đất đề nghị điều chỉnh					Đề nghị điều chỉnh thành				
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Số thứ tự điều chỉnh	STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Đơn vị đề xuất
1.	Chợ kết hợp dịch vụ thương mại	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du	1,92	Điều chỉnh mục II.9 QĐ423	1.	Chợ dân sinh Việt Đoàn	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du	1,72	UBND huyện Tiên Du
2.	Trung tâm thương mại quốc tế (trung tâm hội chợ triển lãm tỉnh)	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	9,8	Điều chỉnh mục II.16 QĐ423	2.	Khu tổ hợp, trung tâm thương mại, văn phòng và hội chợ triển lãm	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	24,4	Sở Xây dựng
3.	Khu đô thị mới Phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	98	Điều chỉnh mục III.56 QĐ423	3.	Khu đô thị mới Phường Phong Khê, Khúc Xuyên, Võ Cường	Phường Phong Khê, Khúc Xuyên, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	25,6	Sở Xây dựng
					4.	Khu đô thị mới Phường Phong Khê, Võ Cường	Phường Phong Khê, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	26	Sở Xây dựng
4.	Khu đô thị mới dịch vụ tại Phường Khắc Niệm, Vân Dương và Đại Phúc	Khắc Niệm, Vân Dương và Đại Phúc	248	Điều chỉnh III.59 tại QĐ423	5.	Khu đô thị mới dịch vụ tại Phường Khắc Niệm, Vân Dương và Đại Phúc	Các Phường: Khắc Niệm, Vân Dương và Đại Phúc thành phố Bắc Ninh	152	Sở Xây dựng
5.	Khu đô thị mới đại học II tại huyện Tiên Du	Huyện Tiên Du	750	Điều chỉnh III.111 tại QĐ423	6.	Khu đô thị mới đại học II tại huyện Tiên Du - Tiểu khu 111.1	Huyện Tiên Du	135	Sở Xây dựng
					7.	Khu đô thị mới đại	Huyện Tiên Du	615	Sở Xây

11/4/2025

Khu đất đề nghị điều chỉnh					Đề nghị điều chỉnh thành				Đơn vị đề xuất
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Số thứ tự điều chỉnh	STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	
						học II tại huyện Tiên Du - Các tiểu khu còn lại			dựng
6.	Khu nhà ở tại thôn Lĩnh Mai và Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Quảng Phú, huyện Lương Tài	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài	4,55	Điều chỉnh mục III.123 QĐ423	8.	Khu nhà ở tại thôn Lĩnh Mai và Trung tâm văn hoá – thể thao xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài	4,88	Sở Xây dựng; UBND huyện Lương Tài
7.	Khu nhà ở thôn Cáp Trên và thôn Cáp Hạ, xã Trung Khê, huyện Lương Tài	Xã Trung Khê, huyện Lương Tài	4,63	Điều chỉnh mục III.124 QĐ423	9.	Khu nhà ở, cây xanh, bãi đỗ xe tại thôn Cáp Trên và thôn Cáp Hạ, xã Trung Khê, huyện Lương Tài (Khu số 2)	xã Trung Khê, huyện Lương Tài	4,53	UBND huyện Lương Tài
8.	Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh và huyện Tiên Du	250	Điều chỉnh mục VI.152 QĐ423	10.	Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh và huyện Tiên Du	258,86	Ban quản lý các KCN
9.	Khu đô thị mới Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	83	Điều chỉnh mục III.57 QĐ423	11.	Khu đô thị mới Phường Võ Cường, Khúc Xuyên, Kinh Bắc	Phường Võ Cường, Khúc Xuyên, Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh	57	Sở Xây dựng
10.	Khu đô thị mới Ngôi con tên và liên hợp y tế, thể	Thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du, thị xã	1073	Điều chỉnh mục	12.	Khu đô thị mới Ngôi con tên và liên hợp y tế, thể	Thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du, thị xã Quế Võ	361	Sở Xây dựng

Khu đất đề nghị điều chỉnh					Đề nghị điều chỉnh thành				
STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Số thứ tự điều chỉnh	STT	Khu đất	Địa điểm	Diện tích (khoảng ha)	Đơn vị đề xuất
	thao cấp vùng tỉnh Bắc Ninh	Quế Võ		III.63 QĐ423		thao cấp vùng – Tiểu khu 1			
					13.	Khu đô thị mới Ngòi con tên và liên hợp y tế, thể thao cấp vùng – Tiểu khu 2	thị xã Quế Võ	712	
11.	Học viện bóng đá tại xã Văn Môn	xã Văn Môn, huyện Yên Phong	20	Điều chỉnh mục VII.164 QĐ423	14.	Khu thể thao tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong	xã Văn Môn, huyện Yên Phong	9,3	Sở Xây dựng
					15.	Khu thương mại dịch vụ tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong	xã Văn Môn, huyện Yên Phong	20	
12.	Khu đô thị và dịch vụ cho khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh	Thành phố Bắc Ninh	140	Điều chỉnh mục III.61 QĐ423	16.	Khu đô thị và dịch vụ cho khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh	Thành phố Bắc Ninh	137,2	Sở Xây dựng

Ghi chú: Quy mô, chi tiết các dự án đầu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC 2:**DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ TỈNH BẮC NINH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
I	KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở			
1.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại, dịch vụ Từ Sơn	Phường Tam Sơn, Đồng Nguyên, Đồng Kỵ TP Từ Sơn	115	Sở Xây dựng
2.	Khu đô thị mới kết hợp công viên chuyên đề tại Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	22	Sở Xây dựng
3.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại, dịch vụ tại Phường Bằng An, Nhân Hòa, thị xã Quế Võ	Phường Bằng An, Nhân Hòa, thị xã Quế Võ	83	Sở Xây dựng
4.	Khu đô thị mới và hồ điều hoà	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	27	UBND huyện Tiên Du
5.	Khu nhà ở tại xã Đại Đồng	Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	3	UBND huyện Tiên Du
6.	Khu nhà ở khu phố Doãn Thượng	Phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành	2,38	UBND thị xã Thuận Thành
7.	Khu nhà ở để đấu giá QSDĐ và Chợ tại Phường Trí Quả	Phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành	4,43	UBND thị xã Thuận Thành
8.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe và quỹ đất tái định cư	Phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ	28,93	UBND thị xã Quế Võ

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
9.	Khu đô thị phía Tây Bắc thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	46,8	UBND huyện Yên Phong
10.	Khu đô thị mới	Phường Phố Mới và Phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	35,15	Sở Xây dựng
11.	Khu đô thị mới kết hợp công viên cây xanh, bãi đỗ xe, sân chơi tập luyện	Phố Trại Đường, Phường Nhân Hoà, thị xã Quế Võ	23,7	Sở Xây dựng
12.	Khu đô thị mới tại xã Hiên Vân, Liên Bảo	Xã Hiên Vân, Liên Bảo, huyện Tiên Du	109	Sở Xây dựng
13.	Khu đô thị mới kết hợp thương mại dịch vụ	Xã Cách Bi, thị xã Quế Võ	95	Sở Xây dựng
14.	Khu đô thị mới xã Việt Đoàn, Phật Tích	Xã Việt Đoàn, Phật Tích, huyện Tiên Du	46,5	Sở Xây dựng
15.	Khu nhà ở tại Phường Bằng An	Phường Bằng An, thị xã Quế Võ	3,84	Sở Xây dựng
16.	Khu nhà ở Trung tâm xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong	Xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong	22,4	Sở Xây dựng
17.	Khu nhà ở xã Long Châu	Xã Long Châu, huyện Yên Phong	6,2	Sở Xây dựng
18.	Khu đô thị mới phía Tây Nam thành phố Bắc Ninh	Thành phố Bắc Ninh	28,6	Sở Xây dựng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
19.	Khu đô thị kết hợp du lịch văn hoá quan họ Cổ Mễ, Phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh	Phường Vũ Ninh, Đáp Cầu, Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh	38,3	Sở Xây dựng
20.	Khu nhà ở xã Đông Tiến và Thị trấn Chờ	Xã Đông Tiến, Thị trấn Chờ huyện Yên Phong	6	Sở Xây dựng
21.	Khu nhà ở tại xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du	Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du	3,5	UBND huyện Tiên Du
22.	Khu cây xanh, hồ nước và khu nhà ở đầu giá QSDĐ tại thôn Chi Hồ và Chi Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Thôn Chi Hồ và Chi Trung, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	17,9	UBND huyện Tiên Du
II	NHÀ Ở XÃ HỘI			
23.	Nhà ở xã hội	Đường Lạc Long Quân, thành phố Bắc Ninh	1,89	Sở Xây dựng
24.	Khu nhà ở xã hội trên quỹ đất 20% thuộc Đồ án QHCT Khu nhà ở Hai Vân – Chu Mẫu	Phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	0,94	Sở Xây dựng
25.	Khu nhà ở xã hội Phường Khắc Niệm	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	3,05	Sở Xây dựng
26.	Khu nhà ở xã hội Phường Phượng Mao (1)	Phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ	1,6	UBND thị xã Quế Võ
27.	Khu nhà ở xã hội Phường Phượng Mao (2)	Phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ	1,72	UBND thị xã Quế Võ

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
28.	Khu nhà ở xã hội Phường Phương Liễu	Phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ	1,99	UBND thị xã Quế Võ
29.	Khu nhà ở xã hội Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	2,6	Sở Xây dựng
III	THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ			
30.	Khu thương mại dịch vụ	Thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong	3,5	Sở Xây dựng
31.	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp	Xã Yên Trung, huyện Yên Phong	1	Sở Xây dựng
32.	Trung tâm Logistic tại xã Tam Đa và xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong	xã Tam Đa và xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong	68	Sở Xây dựng
33.	Khu du lịch văn hóa và sân golf tại huyện Tiên Du	xã Minh Đạo và Cảnh Hưng, huyện Tiên Du	185	Sở Xây dựng
34.	Khu thương mại dịch vụ	Thôn Dọc, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	0,25	UBND huyện Tiên Du
35.	Chợ dân sinh Liên Bảo	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	0,52	UBND huyện Tiên Du
36.	Chợ dân sinh Phú Lâm	Xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	2,4	UBND huyện Tiên Du

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
37.	Khu thương mại dịch vụ và cửa hàng xăng dầu	Xã Liên Bảo, huyện Tiên Du	2,6	UBND huyện Tiên Du
38.	Khu dịch vụ thương mại du lịch, cửa hàng xăng dầu, kinh doanh ô tô và sửa chữa ô tô	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du	3,5	UBND huyện Tiên Du
39.	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp và các dịch vụ du lịch thể thao và lưu trú	Xã Hiên Vân, huyện Tiên Du	12	UBND huyện Tiên Du
40.	Chợ dân sinh Đại Bái	Xã Đại Bái, huyện Gia Bình	1,39	UBND huyện Gia Bình
41.	Mở rộng chợ dân sinh tại xã Bình Dương	Xã Bình Dương, huyện Gia Bình	2	UBND huyện Gia Bình
42.	Chợ dân sinh Vạn Ninh	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình	0,6	UBND huyện Gia Bình
43.	Khu thương mại dịch vụ	Phường Phụng Mao, thị xã Quế Võ	0,41	UBND thị xã Quế Võ
44.	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp	Phường Cách Bi, thị xã Quế Võ	1,82	UBND thị xã Quế Võ
45.	Chợ dân sinh Nam Sơn	Phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	0,84	UBND thành phố Bắc Ninh
46.	Trung tâm mua sắm quốc tế (Outlet)	Xuân Lai, huyện Gia Bình	5	Sở Xây dựng; Sở Công thương
47.	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp	Phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh	1,08	Sở Xây dựng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
48.	Khu thương mại dịch vụ	Phường Khắc Niệm, Vân Dương, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	0,47	Sở Xây dựng
49.	Chợ hạng I và bãi đỗ xe tĩnh tại Phường Khắc Niệm và Phường Võ Cường	Phường Khắc Niệm và Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	9,5	UBND thành phố Bắc Ninh
50.	Đầu tư xây dựng chợ An Động và Khu nhà ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du	Thôn An Động, xã Lạc Vệ	5,02	UBND huyện Tiên Du
IV	XÃ HỘI HOÁ			
51.	Mở rộng Hệ thống cấp nước sạch xã Đại Bái, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình và xã Mão Điền, huyện Thuận Thành	Xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình	2,66	Sở Xây dựng
52.	Nhà máy nước Chờ 2, huyện Yên phong	Huyện Yên Phong	7	Sở Xây dựng
53.	Trường mầm non tại dự án đấu giá quyền sử dụng đất khu nhà ở thị trấn Lim	Thị trấn Lim, huyện Tiên Du	0,168	UBND huyện Tiên Du
54.	Bệnh viện tại Phường Việt Hùng (1)	Phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	3,84	UBND thị xã Quế Võ
55.	Bệnh viện tại Phường Việt Hùng (2)	Phường Việt Hùng, thị xã Quế Võ	2,51	UBND thị xã Quế Võ
56.	Trường mầm non, trung học cơ sở tại Phường Khắc Niệm	Phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	1,5	UBND thành phố Bắc Ninh
57.	Trường tiểu học tại Phường Đại Phúc	Phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh	1,4	UBND thành phố Bắc Ninh

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
58.	Khu tập kết, tái chế rác phế thải xây dựng và dịch vụ vệ sinh môi trường	Phường Quế Tân, thị xã Quế Võ	4,11	Sở Xây dựng
59.	Khu xử lý chất thải rắn	Xã Đào Viên, thị xã Quế Võ	15	Sở Xây dựng
60.	Bổ sung hồ sơ lắp Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh	Xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ	6,5	Sở Xây dựng
61.	Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn làng nghề	Xã Văn Môn, huyện Yên Phong	3,8	Sở Xây dựng
62.	Mở rộng Nhà máy nước Phường Hồ, thị xã Thuận Thành	Phường Hồ, thị xã Thuận Thành	1,2	Sở Xây dựng
V	LĨNH VỰC KHÁC			
63.	Trung tâm sản xuất cây giống thực nghiệm, giống cây trồng công nghiệp và các loại cây giá trị cao ăn quả, phục hồi các loại hoa phong lan	Xã Hiên Vân, huyện Tiên Du	5,5	UBND huyện Tiên Du
64.	Cụm công nghiệp Nghĩa Đạo	Xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành	70	UBND thị xã Thuận Thành
65.	Cụm Công nghiệp Quế Tân	Phường Quế Tân, thị xã Quế Võ	41,5	UBND thị xã Quế Võ
66.	Trạm dừng nghỉ đường bộ loại 1 trên QL.38, tại Ngã tư Đông Côi	Phường Trạm Lộ và Phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành	2,39	UBND thị xã Thuận Thành
67.	Nhà máy sản xuất, gia công bảng mạch điện tử và các sản phẩm từ nhựa tại Cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả	Cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả, thị xã Thuận Thành	2,08	UBND thị xã Thuận Thành

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích đất (khoảng ha)	Đầu mối liên hệ
68.	Cảng cạn Quế Tân	Phường Quế Tân, thị xã Quế Võ	19,5	UBND thị xã Quế Võ
69.	Bãi đỗ xe tỉnh	Thành phố Bắc Ninh	1,5	Sở Xây dựng
70.	Khu nhà ở xã hội Phường Đáp Cầu	Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh	0,3	Sở Xây dựng

Ghi chú: Quy mô, chi tiết các dự án đầu tư sẽ được cụ thể hóa trong chủ trương đầu tư, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.